

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
QUÝ IV/2018



Hải Phòng, ngày 28 tháng 01 năm 2019

CÔNG TY CỔ PHẦN GIẤY HOÀNG HÀ HẢI PHÒNG

Địa chỉ: Số 194 đường Kiều Hạ, Phường Đông Hải 2, Quận Hải An, TP Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2018

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	
			Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		135.155.084.469	129.260.380.174
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	2.474.349.410	2.864.921.663
1. Tiền	111		2.474.349.410	2.864.921.663
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	-
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	4.442.959.578
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		-	4.442.959.578
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		67.578.786.483	64.709.212.982
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.2	45.680.407.452	41.990.384.336
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.3	5.989.926.988	4.724.443.000
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.4	15.908.452.043	17.994.385.646
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137		-	-
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140		64.825.527.717	56.700.736.035
1. Hàng tồn kho	141	V.5	64.825.527.717	56.700.736.035
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		276.420.859	542.549.916
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.6a	128.764.857	247.885.213
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		-	294.664.703
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.13	147.656.002	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN GIẤY HOÀNG HÀ HẢI PHÒNG

Địa chỉ: Số 194 đường Kiều Hạ, Phường Đông Hải 2, Quận Hải An, TP Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		136.876.990.681	137.857.994.863
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		28.527.000.000	28.527.000.000
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216	V.7	28.527.000.000	28.527.000.000
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		107.715.422.217	108.967.655.336
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.8	107.448.376.758	108.632.428.061
<i>Nguyên giá</i>	222		158.923.484.835	148.309.135.304
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(51.475.108.077)	(39.676.707.243)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224	V.9	267.045.459	335.227.275
<i>Nguyên giá</i>	225		409.090.909	409.090.909
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		(142.045.450)	(73.863.634)
3. Tài sản cố định vô hình	227		-	-
<i>Nguyên giá</i>	228		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		-	-
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
<i>Nguyên giá</i>	231		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	232		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		-	203.667.860
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		-	203.667.860
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		-	-
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		-	-
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		-	-
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		634.568.464	159.671.667
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.6b	634.568.464	121.262.084
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	V.10	-	38.409.583
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
5. Lợi thế thương mại	269		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		272.032.075.150	267.118.375.037

CÔNG TY CỔ PHẦN GIẤY HOÀNG HÀ HẢI PHÒNG

Địa chỉ: Số 194 đường Kiều Hạ, Phường Đông Hải 2, Quận Hải An, TP Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		137.668.002.801	144.217.837.671
I. Nợ ngắn hạn	310		115.185.608.289	120.968.249.851
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.11a	16.598.281.559	19.208.691.713
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.12	2.362.705.014	637.750.445
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.13	2.895.924.260	2.788.590.391
4. Phải trả người lao động	314		1.460.245.656	781.029.959
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315		107.700.941	155.360.192
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.14	1.158.923.451	1.175.845.386
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.15a	90.101.827.408	95.720.981.765
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.16	500.000.000	500.000.000
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II. Nợ dài hạn	330		22.482.394.512	23.249.587.820
1. Phải trả người bán dài hạn	331	V.11b	10.773.962.512	7.402.727.876
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337	V.17	5.050.000.000	5.050.000.000
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.15b	6.658.432.000	10.796.859.944
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN GIẤY HOÀNG HÀ HẢI PHÒNG

Địa chỉ: Số 194 đường Kiều Hạ, Phường Đông Hải 2, Quận Hải An, TP Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

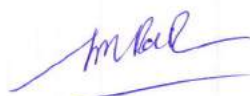
NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
D - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		134.364.072.349	122.900.537.366
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.18	134.364.072.349	122.900.537.366
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		100.000.000.000	100.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		100.000.000.000	100.000.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		400.000.000	400.000.000
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		19.437.657.739	8.954.329.624
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		8.954.329.624	537.505.113
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		10.483.328.115	8.416.824.511
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
13. Lợi ích cổ đông không kiểm soát	429		14.526.414.610	13.546.207.742
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		272.032.075.150	267.118.375.037

Người lập biểu



Nguyễn Thị Hương

KT. Kế toán trưởng



Trần Thị Thu Lan

Lập, ngày 28 tháng 01 năm 2019

Giám đốc



Trần Thị Thu Phương

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

Năm 2018

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Quý IV		Lũy kế từ đầu năm đến cuối quý này	
			Năm nay	Năm trước	Năm nay	Năm trước
1	2	3	4	5	4	5
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	59.270.041.740	55.195.342.889	245.485.115.312	140.743.013.669
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.2	2.484.000	3.692.100	10.965.000	3.692.100
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01 - 02)	10		59.267.557.740	55.191.650.789	245.474.150.312	140.739.321.569
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.3	52.221.656.607	47.834.809.595	218.041.633.054	124.358.439.402
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20 = 10 - 11)	20		7.045.901.133	7.356.841.194	27.432.517.258	16.380.882.167
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.4	108.664.604	75.061.586	497.997.602	76.088.482
7. Chi phí tài chính	22	VI.5	2.014.623.077	2.095.649.540	7.903.734.554	6.296.377.006
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		2.014.623.077	2.088.816.537	7.654.215.755	6.296.377.006
8. Chi phí bán hàng	25	VI.6	1.039.602.858	694.146.655	2.907.461.392	1.852.889.581
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.7	329.469.598	305.546.833	2.765.541.305	862.103.776
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30 = 20 + (21 - 22) - 25 - 26)	30		3.770.870.204	4.336.559.752	14.353.777.609	7.445.600.286
11. Thu nhập khác	31	VI.8	28.291.280	2.705.042.625	269.794.991	2.730.562.525
12. Chi phí khác	32	VI.9	57.905.615	66.939.614	86.337.833	71.427.832
13. Lợi nhuận khác (40 = 31 - 32)	40		-29.614.335	2.638.103.011	183.457.158	2.659.134.693
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)	50		3.741.255.869	6.974.662.763	14.537.234.767	10.104.734.979
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	VI.10	785.621.068	906.486.969	3.035.290.201	1.532.633.620
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52			(38.409.583)	38.409.583	(38.409.583)
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60 = 50 - 51 - 52)	60		2.955.634.801	6.106.585.377	11.463.534.983	8.610.510.942
18. Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ	61		2.726.551.345	5.912.898.946	10.483.328.115	8.416.824.511
19. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	62		229.083.456	193.686.431	980.206.868	193.686.431
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu (*)	70	VI.11	296	1.441	1.146	1.986

Người lập biểu
(Ký, họ tên)

KT. Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)



Nguyễn Thị Hương



Trần Thị Thu Lan

Ngày 28 tháng 01 năm 2019

Giám đốc

(Ký, họ tên, đóng dấu)



Trần Thị Thu Phương

- Số chứng chỉ hành nghề:
- Đơn vị cung cấp dịch vụ kế

CÔNG TY CỔ PHẦN GIẤY HOÀNG HÀ HẢI PHÒNG

Địa chỉ: Số 194 đường Kiều Hạ, Phường Đông Hải 2, Quận Hải An, TP Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

(Theo phương pháp trực tiếp)

Năm 2018

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị tính: VND	
			Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Tiền thu bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác	01		269.912.120.520	139.863.555.710
2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa và dịch vụ	02		(243.800.838.582)	(154.914.975.991)
3. Tiền chi trả cho người lao động	03		(6.486.391.796)	(4.695.256.449)
4. Tiền lãi vay đã trả	04		(7.700.866.867)	(6.134.183.811)
5. Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	05		(3.828.614.997)	(161.388.560)
6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	06		33.262.804.778	43.360.967.422
7. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	07		(30.184.760.192)	(67.272.236.222)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		11.173.452.864	(49.953.517.901)
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		(6.428.175.005)	(709.772.727)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		232.000.000	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(11.000.000.000)	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		4.795.069.167	-
5. Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		494.340.055	3.330.570
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(11.906.765.783)	(706.442.157)

CÔNG TY CỔ PHẦN GIẤY HOÀNG HÀ HẢI PHÒNG

Địa chỉ: Số 194 đường Kiều Hạ, Phường Đông Hải 2, Quận Hải An, TP Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận góp vốn của chủ sở hữu	31		-	62.700.000.000
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33		226.666.101.127	143.768.072.098
4. Tiền trả nợ gốc vay	34		(226.196.183.428)	(151.034.312.239)
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		(127.500.000)	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		-	(3.000.000.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		342.417.699	52.433.759.859
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		(390.895.220)	1.773.799.801
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	2.864.921.663	1.091.121.862
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		322.967	-
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	2.474.349.410	2.864.921.663

Người lập biểu



Nguyễn Thị Hương

KT. Kế toán trưởng



Trần Thị Thu Lan

Lập ngày 28 tháng 1 năm 2019

Tổng Giám đốc



Trần Thị Thu Phương

CÔNG TY CỔ PHẦN GIẤY HOÀNG HÀ HẢI PHÒNG

Địa chỉ: Số 194 đường Kiều Hạ, Phường Đông Hải 2, Quận Hải An, TP Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Năm 2018

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. **Hình thức sở hữu vốn:** Công ty Cổ phần.
2. **Lĩnh vực kinh doanh:** Sản xuất, dịch vụ
3. **Ngành nghề kinh doanh:**
 - Sản xuất giấy nhãn, bìa nhãn, bao bì từ giấy và bìa
Chi tiết: Sản xuất bao bì bằng giấy, bìa giấy nhãn và giấy bìa;
 - Sản xuất bột giấy, giấy và bìa;
 - Sản xuất các sản phẩm khác từ giấy và bìa chưa được phân vào đầu
Chi tiết: Sản xuất giấy viết, giấy in, giấy tráng phân;
 - Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình
Chi tiết: Giấy, bìa carton, giấy tráng phân;
 - Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đầu
Chi tiết: Dịch vụ xuất nhập khẩu hàng hóa;
 - Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đầu
Chi tiết: Phế liệu, phế thải kim loại, phi kim loại, nguyên liệu làm giấy;
 - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác
Chi tiết: Máy móc, thiết bị ngành giấy. Thiết bị thủy lực, máy nén khí, máy cơ khí, thiết bị phòng cháy chữa cháy, thiết bị bảo hộ lao động;
 - In ấn;
 - Dịch vụ liên quan đến in;
 - Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan
Chi tiết: Nhựa đường, than đá và nhiên liệu rắn khác, dầu thô, xăng dầu, khí đốt và các sản phẩm liên quan;
 - Pho to, chuẩn bị tài liệu và các hoạt động hỗ trợ văn phòng đặc biệt khác
Chi tiết: Photo, chuẩn bị tài liệu./.
4. **Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường** Trong vòng 12 tháng
5. **Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên BCTC:** Số liệu BCTC năm 2018 hoàn toàn nhất quán và đảm bảo tính so sánh được với số liệu BCTC năm 2017.

6. Cấu trúc doanh nghiệp

Danh sách Công ty con được hợp nhất

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Tỷ lệ vốn góp thực tế	Tỷ lệ theo Giấy CNDKKD
Công ty Cổ phần Giấy Hoàng Hà Hà Nam	KCN Đồng Văn I, thị trấn Đồng Văn, huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam	66,67%	66,67%

CÔNG TY CỔ PHẦN GIẤY HOÀNG HÀ HẢI PHÒNG

Địa chỉ: Số 194 đường Kiều Hạ, Phường Đông Hải 2, Quận Hải An, TP Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

II. KỶ KẾ TOÁN, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Kỳ kế toán năm

Kỳ kế toán năm của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán Việt Nam

Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

2. Cơ sở hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm Báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Hoàng Hà Hải Phòng (công ty mẹ) và công ty con. Công ty con là đơn vị chịu sự kiểm soát của công ty mẹ. Sự kiểm soát tồn tại khi công ty mẹ có khả năng trực tiếp hay gián tiếp chi phối các chính sách tài chính và hoạt động của công ty con để thu được các lợi ích kinh tế từ các hoạt động này. Khi đánh giá quyền kiểm soát có tính đến quyền biểu quyết tiềm năng hiện đang có hiệu lực hay sẽ được chuyển đổi.

Kết quả hoạt động kinh doanh của các công ty con được mua lại hoặc bán đi trong năm được trình bày trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất từ ngày mua hoặc cho đến ngày bán khoản đầu tư ở công ty con đó.

Trong trường hợp chính sách kế toán của công ty con khác với chính sách kế toán của áp dụng thống nhất trong Công ty thì Báo cáo tài chính của công ty con sẽ có những điều chỉnh thích hợp trước khi sử dụng cho việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

Số dư các tài khoản trên Bảng cân đối kế toán giữa các công ty trong cùng Tập đoàn, các giao dịch nội bộ, các khoản lãi nội bộ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch này được loại trừ khi lập Báo cáo tài chính hợp nhất. Các khoản lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch nội bộ cũng được loại bỏ trừ khi chi phí tạo nên khoản lỗ đó không thể thu hồi được.

Lợi ích của cổ đông thiểu số thể hiện phần lợi nhuận và tài sản thuần của công ty con không nắm giữ bởi các cổ đông của công ty mẹ và được trình bày ở mục riêng trên Báo cáo kết quả

CÔNG TY CỔ PHẦN GIẤY HOÀNG HÀ HẢI PHÒNG

Địa chỉ: Số 194 đường Kiều Hạ, Phường Đông Hải 2, Quận Hải An, TP Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

hoạt động kinh doanh hợp nhất và Bảng cân đối kế toán hợp nhất. Lợi ích của cổ đông thiểu số bao gồm giá trị các lợi ích của cổ đông thiểu số tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu và phần lợi ích của cổ đông thiểu số trong biến động của vốn chủ sở hữu kể từ ngày hợp nhất kinh doanh. Các khoản lỗ tương ứng với phần vốn của cổ đông thiểu số vượt quá phần vốn của họ trong vốn chủ sở hữu của

công ty con được tính giảm vào phần lợi ích của Tập đoàn trừ khi cổ đông thiểu số có nghĩa vụ ràng buộc và có khả năng bù đắp khoản lỗ đó.

3. Hợp nhất kinh doanh

Việc hợp nhất kinh doanh được kế toán theo phương pháp mua. Giá phí hợp nhất kinh doanh bao gồm giá trị hợp lý tại ngày diễn ra trao đổi của các tài sản đem trao đổi, các khoản nợ phải trả đã phát sinh hoặc đã thừa nhận và các công cụ vốn do Tập đoàn phát hành để đổi lấy quyền kiểm soát bên bị mua cộng với các chi phí liên quan trực tiếp đến việc hợp nhất kinh doanh. Tài sản đã mua, nợ phải trả có thể xác định được và những khoản nợ tiềm tàng phải gánh chịu trong hợp nhất kinh doanh được ghi nhận theo giá trị hợp lý tại ngày hợp nhất kinh doanh.

Chênh lệch giữa giá phí hợp nhất kinh doanh với phần sở hữu của bên mua Công ty trong giá trị hợp lý thuần của tài sản, nợ phải trả có thể xác định được và các khoản nợ tiềm tàng đã ghi nhận của bên bị mua tại ngày mua được ghi nhận là lợi thế thương mại. Nếu giá phí hợp nhất kinh doanh thấp hơn giá trị hợp lý thuần của tài sản, nợ phải trả có thể xác định được và các khoản nợ tiềm tàng đã ghi nhận của bên bị mua, phần chênh lệch được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ phát sinh nghiệp vụ mua.

4. Nguyên tắc ghi nhận các khoản tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi.

5. Nguyên tắc kế toán các khoản đầu tư tài chính

i. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn, các khoản cho vay.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm Các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn (bao gồm cả các loại tín phiếu, kỳ phiếu), trái phiếu, cổ phiếu ưu đãi bên phát hành bắt buộc phải mua lại tại một thời điểm nhất định trong tương lai và các khoản cho vay nắm giữ đến ngày đáo hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ và các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn khác.

Giá trị các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận theo giá gốc.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được đánh giá theo số thực tế có thể thu hồi.

6. Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác

Các khoản phải thu thương mại và các khoản phải thu khác được ghi nhận theo thực tế phát sinh có đầy đủ chứng từ hợp lý hợp lệ.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra theo qui định tại Thông tư số 228/2009/TT-BTC ngày 7/12/2009 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ trích lập và sử dụng các khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho, tổn thất các khoản đầu tư tài chính, nợ phải thu.

CÔNG TY CỔ PHẦN GIẤY HOÀNG HÀ HẢI PHÒNG

Địa chỉ: Số 194 đường Kiều Hạ, Phường Đông Hải 2, Quận Hải An, TP Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

7. Nguyên tắc ghi nhận hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá xuất hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập vào cuối năm khi có sự suy giảm của giá trị thuần có thể thực hiện được so với giá gốc của hàng tồn kho. Việc lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho được tính theo từng loại vật tư, hàng hóa, sản phẩm tồn kho theo qui định tại Thông tư số 228/2009/TT-BTC ngày 7/12/2009 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ trích lập và sử dụng các khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho, tổn thất các khoản đầu tư tài chính, nợ phải thu...

8. Nguyên tắc ghi nhận và khấu hao TSCĐ, TSCĐ thuê tài chính

a) Nguyên tắc ghi nhận và khấu hao Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá Tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được Tài sản cố định hữu hình tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá Tài sản cố định hữu hình nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận ngay vào chi phí.

Khi Tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định như sau:

<u>Tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	10-20
Máy móc và thiết bị	05-20
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	05-06
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03-06

b) Nguyên tắc ghi nhận và khấu hao TSCĐ thuê tài chính

Thuê tài sản được phân loại là thuê tài chính nếu phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản thuộc về người đi thuê. Tài sản cố định thuê tài chính được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định thuê tài chính là giá thấp hơn giữa giá trị hợp lý của tài sản thuê tại thời điểm khởi đầu của hợp đồng thuê và giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu. Tỷ lệ chiết khấu để tính giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu cho việc thuê tài sản là lãi suất ngầm định trong hợp đồng thuê tài sản hoặc lãi suất ghi trong hợp đồng. Trong trường hợp không thể xác định được lãi suất ngầm định trong hợp đồng thuê thì sử dụng lãi suất tiền vay tại thời điểm khởi đầu việc thuê tài sản.

Tài sản cố định thuê tài chính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Trong trường hợp không chắc chắn Công ty sẽ có quyền sở hữu tài sản khi hết hạn hợp đồng thuê thì tài sản cố định sẽ được khấu hao theo thời gian ngắn hơn giữa thời gian thuê và thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định thuê tài chính như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	05 – 06

CÔNG TY CỔ PHẦN GIẤY HOÀNG HÀ HẢI PHÒNG

Địa chỉ: Số 194 đường Kiều Hạ, Phường Đông Hải 2, Quận Hải An, TP Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

c) Chi phí Xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí XD CBDD phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp (bao gồm cả lãi vay vốn hóa nếu có) đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa TSCĐ đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

9. Nguyên tắc kế toán các hợp đồng hợp tác kinh doanh

BCC được thực hiện dưới hình thức cùng nhau xây dựng tài sản hoặc hợp tác trong một số hoạt động kinh doanh. Các bên tham gia trong BCC có thể thỏa thuận chia doanh thu, chia sản phẩm hoặc chia lợi nhuận sau thuế.

Khi nhận tiền, tài sản của các các bên khác đóng góp cho hoạt động BCC, bên nhận phải kế toán là nợ phải trả, không được ghi nhận vào vốn chủ sở hữu.

10. Nguyên tắc kế toán chi phí trả trước

Chi phí trả trước ghi nhận chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động SXKD của nhiều kỳ kế toán và việc kết chuyển các khoản chi phí này vào chi phí SXKD của các kỳ kế toán sau.

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 03 năm.

11. Nguyên tắc kế toán nợ phải trả

Các khoản nợ phải trả được ghi nhận theo hóa đơn, chứng từ, được theo dõi chi tiết theo kỳ hạn phải trả, đối tượng phải trả, loại nguyên tệ phải trả và các yếu tố khác theo nhu cầu quản lý của doanh nghiệp.

Phải trả người bán gồm các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với người mua. Khoản phải trả này gồm cả các khoản phải trả khi nhập khẩu thông qua người nhận ủy thác (trong giao dịch nhập khẩu ủy thác).

Phải trả khác gồm các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

12. Nguyên tắc ghi nhận vay và nợ phải trả thuê tài chính

Công ty phải theo dõi chi tiết kỳ hạn phải trả của các khoản vay, nợ thuê tài chính. Các khoản có thời gian trả nợ hơn 12 tháng kể từ thời điểm lập Báo cáo tài chính, kế toán trình bày là vay và nợ thuê tài chính dài hạn. Các khoản đến hạn trả trong vòng 12 tháng tiếp theo kể từ thời điểm lập Báo cáo tài chính, kế toán trình bày là vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn để có kế hoạch chi trả.

Đối với khoản nợ thuê tài chính, tổng số nợ thuê phản ánh vào bên Có của tài khoản 341 là tổng số tiền phải trả được tính bằng giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu hoặc giá trị hợp lý của tài sản thuê.

13. Nguyên tắc ghi nhận và vốn hóa các khoản chi phí đi vay

Các chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến khoản vay phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh được hạch toán vào chi phí tài chính trong kỳ. Trường hợp các chi phí này phát sinh từ khoản vay riêng cho mục đích đầu tư, xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì được vốn hóa vào giá trị tài sản khi có đủ điều kiện theo qui định chuẩn mực kế toán Việt nam số 16 “ Chi phí đi vay”.

CÔNG TY CỔ PHẦN GIẤY HOÀNG HÀ HẢI PHÒNG

Địa chỉ: Số 194 đường Kiều Hạ, Phường Đông Hải 2, Quận Hải An, TP Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

14. Nguyên tắc ghi nhận chi phí phải trả

Các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua trong kỳ báo cáo nhưng thực tế chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán, và chi phí lãi tiền vay phải trả được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh của kỳ báo cáo.

Việc hạch toán các khoản chi phí phải trả vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ phải thực hiện theo nguyên tắc phù hợp giữa doanh thu và chi phí phát sinh trong kỳ. Các khoản chi phí thực tế phát sinh phải được quyết toán với chi phí phải trả đã trích trước, chênh lệch sẽ được hoàn nhập hoặc hạch toán tiếp vào chi phí.

15. Nguyên tắc ghi nhận vốn chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các cổ đông.

Lợi nhuận chưa phân phối

Ghi nhận kết quả kinh doanh (lãi, lỗ) sau thuế thu nhập doanh nghiệp và tình hình phân chia lợi nhuận hoặc xử lý lỗ của doanh nghiệp.

Các quỹ khác

Các quỹ được trích lập và sử dụng theo Điều lệ Công ty và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn hàng năm.

Cổ tức

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được công bố.

16. Nguyên tắc ghi nhận doanh thu

a) Doanh thu bán hàng

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- b. Phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa đã được chuyển giao cho người mua;
- c. Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- d. Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- e. Công ty đã thu hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng;
- f. Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng./.

b) Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- g. Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- h. Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- i. Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày lập Bảng cân đối kế toán;
- j. Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó./.

c) Doanh thu hoạt động tài chính

Doanh thu phát sinh từ tiền lãi, tiền bản quyền, cổ tức, lợi nhuận được chia và các khoản doanh thu hoạt động tài chính khác được ghi nhận khi thỏa mãn đồng thời hai (02) điều kiện sau:

- k. Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch đó;
- l. Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn./.

CÔNG TY CỔ PHẦN GIẤY HOÀNG HÀ HẢI PHÒNG

Địa chỉ: Số 194 đường Kiều Hạ, Phường Đông Hải 2, Quận Hải An, TP Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

17. Nguyên tắc kế toán giá vốn hàng bán

Giá vốn hàng bán trong năm được ghi nhận phù hợp với doanh thu phát sinh trong kỳ và đảm bảo tuân thủ nguyên tắc thận trọng.

Đối với chi phí nguyên vật liệu trực tiếp tiêu hao vượt mức bình thường, chi phí nhân công, chi phí sản xuất chung cố định không phân bổ vào giá trị sản phẩm nhập kho, kế toán phải tính ngay vào giá vốn hàng bán (sau khi trừ đi các khoản bồi thường, nếu có) kể cả khi sản phẩm, hàng hóa chưa được xác định là tiêu thụ.

18. Nguyên tắc kế toán chi phí tài chính

Phản ánh những khoản chi phí hoạt động tài chính bao gồm các khoản chi phí hoặc các khoản lỗ liên quan đến các hoạt động đầu tư tài chính, chi phí cho vay và đi vay vốn, chi phí góp vốn liên doanh, liên kết, lỗ chuyển nhượng chứng khoán ngắn hạn, chi phí giao dịch bán chứng khoán; Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh, dự phòng tổn thất đầu tư vào đơn vị khác, khoản lỗ phát sinh khi bán ngoại tệ, lỗ tỷ giá hối đoái....

19. Nguyên tắc kế toán chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp

Chi phí bán hàng phản ánh các chi phí thực tế phát sinh trong quá trình bán sản phẩm, hàng hoá, cung cấp dịch vụ, bao gồm các chi phí chào hàng, giới thiệu sản phẩm, quảng cáo sản phẩm, hoa hồng bán hàng, chi phí bảo hành sản phẩm, hàng hoá (trừ hoạt động xây lắp), chi phí bảo quản, đóng gói, vận chuyển...

Chi phí quản lý doanh nghiệp phản ánh các chi phí quản lý chung của doanh nghiệp gồm các chi phí về lương nhân viên bộ phận quản lý doanh nghiệp (tiền lương, tiền công, các khoản phụ cấp,...); bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, kinh phí công đoàn, bảo hiểm thất nghiệp của nhân viên quản lý doanh nghiệp; chi phí vật liệu văn phòng, công cụ lao động, khấu hao TSCĐ dùng cho quản lý doanh nghiệp; tiền thuê đất, thuế môn bài; khoản lập dự phòng phải thu khó đòi; dịch vụ mua ngoài (điện, nước, điện thoại, fax, bảo hiểm tài sản, cháy nổ...); chi phí bằng tiền khác (tiếp khách, hội nghị khách hàng...).

20. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành, chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp là thuế thu nhập hiện hành, được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 20%.

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích Báo cáo tài chính và các giá trị dùng cho mục đích thuế. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài

CÔNG TY CỔ PHẦN GIẤY HOÀNG HÀ HẢI PHÒNG

Địa chỉ: Số 194 đường Kiều Hạ, Phường Đông Hải 2, Quận Hải An, TP Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trừ khi liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu khi đó thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

21. Công cụ tài chính

i. Tài sản tài chính

Phân loại tài sản tài chính

Công ty phân loại các tài sản tài chính thành các nhóm: tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn, các khoản cho vay và phải thu, tài sản tài chính sẵn sàng để bán. Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

Tài sản tài chính được phân loại là ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh nếu được nắm giữ để kinh doanh hoặc được xếp vào nhóm phản ánh theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Tài sản tài chính được phân loại vào nhóm chứng khoán nắm giữ để kinh doanh nếu:

- Được mua hoặc tạo ra chủ yếu cho mục đích bán lại trong thời gian ngắn;
- Công ty có ý định nắm giữ nhằm mục đích thu lợi ngắn hạn;
- Công cụ tài chính phái sinh (ngoại trừ các công cụ tài chính phái sinh được xác định là một hợp đồng bảo lãnh tài chính hoặc một công cụ phòng ngừa rủi ro hiệu quả).

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và có kỳ đáo hạn cố định mà Công ty có ý định và có khả năng giữ đến ngày đáo hạn.

Các khoản cho vay và phải thu

Các khoản cho vay và phải thu là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và không được niêm yết trên thị trường.

Tài sản tài chính sẵn sàng để bán

Tài sản tài chính sẵn sàng để bán là các tài sản tài chính phi phái sinh được xác định là sẵn sàng để bán hoặc không được phân loại là các tài sản tài chính ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản đầu tư giữ đến ngày đáo hạn hoặc các khoản cho vay và phải thu.

Giá trị ghi sổ ban đầu của tài sản tài chính

Các tài sản tài chính được ghi nhận tại ngày mua và dừng ghi nhận tại ngày bán. Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, tài sản tài chính được xác định theo giá mua/chi phí phát hành cộng các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến việc mua, phát hành tài sản tài chính đó.

CÔNG TY CỔ PHẦN GIẤY HOÀNG HÀ HẢI PHÒNG

Địa chỉ: Số 194 đường Kiều Hạ, Phường Đông Hải 2, Quận Hải An, TP Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

ii. Nợ phải trả tài chính

Công ty phân loại nợ phải trả tài chính thành các nhóm: nợ phải trả tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ. Việc phân loại các khoản nợ tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Nợ phải trả tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

Nợ phải trả tài chính được phân loại là ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh nếu được nắm giữ để kinh doanh hoặc được xếp vào nhóm phản ánh theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Nợ phải trả tài chính được phân loại vào nhóm chứng khoán nắm giữ để kinh doanh nếu:

- Được phát hành hoặc tạo ra chủ yếu cho mục đích mua lại trong thời gian ngắn;
- Công ty có ý định nắm giữ nhằm mục đích thu lợi ngắn hạn;
- Công cụ tài chính phái sinh (ngoại trừ các công cụ tài chính phái sinh được xác định là một hợp đồng bảo lãnh tài chính hoặc một công cụ phòng ngừa rủi ro hiệu quả).

Các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ

Nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ được xác định bằng giá trị ghi nhận ban đầu của nợ phải trả tài chính trừ đi các khoản hoàn trả gốc, cộng hoặc trừ các khoản phân bổ lũy kế tính theo phương pháp lãi suất thực tế của phần chênh lệch giữa giá trị ghi nhận ban đầu và giá trị đáo hạn, trừ đi các khoản giảm trừ (trực tiếp hoặc thông qua việc sử dụng một tài khoản dự phòng) do giảm giá trị hoặc do không thể thu hồi.

Phương pháp lãi suất thực tế là phương pháp tính toán giá trị phân bổ của một hoặc một nhóm nợ phải trả tài chính và phân bổ thu nhập lãi hoặc chi phí lãi trong kỳ có liên quan. Lãi suất thực tế là lãi suất chiết khấu các luồng tiền ước tính sẽ chi trả hoặc nhận được trong tương lai trong suốt vòng đời dự kiến của công cụ tài chính hoặc ngắn hơn, nếu cần thiết, trở về giá trị ghi sổ hiện tại thuần của nợ phải trả tài chính.

Giá trị ghi sổ ban đầu của nợ phải trả tài chính

Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá phát hành cộng các chi phí phát sinh liên quan trực tiếp đến việc phát hành nợ tài chính đó.

iii. Công cụ vốn chủ sở hữu

Công cụ vốn chủ sở hữu là hợp đồng chứng tỏ được những lợi ích còn lại về tài sản của Công ty sau khi trừ đi toàn bộ nghĩa vụ.

22. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động.

Giao dịch với các bên có liên quan trong năm được trình bày ở thuyết minh số VIII.1

CÔNG TY CỔ PHẦN GIẤY HOÀNG HÀ HẢI PHÒNG

Địa chỉ: Số 194 đường Kiều Hạ, Phường Đông Hải 2, Quận Hải An, TP Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT****1. Tiền và các khoản tương đương tiền**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	1.079.624.865	1.812.370.734
Tiền gửi ngân hàng	1.394.724.545	1.052.550.929
Cộng	<u>2.474.349.410</u>	<u>2.864.921.663</u>

2. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải thu các bên liên quan</i>	<i>6.758.817.775</i>	<i>1.997.596.660</i>
Công ty Cổ phần Bao Bì Phương Bắc	6.758.817.775	1.997.596.660
<i>Phải thu các khách hàng khác</i>	<i>38.921.589.677</i>	<i>39.992.787.676</i>
Công ty TNHH Thương mại Đầu tư An Minh	4.644.679.868	7.409.687.875
Công ty TNHH Bao bì Quốc Tế B & B	4.411.940.860	3.522.745.300
Công ty TNHH Bao bì AP (Hà Nội)	-	3.536.763.750
Công ty TNHH Bắc Hà	4.015.139.560	-
Công ty Cổ phần Tập đoàn Minh Tâm	5.567.400.190	1.647.111.550
Công ty TNHH Tư vấn Sản xuất Giấy Hoàng Hà	5.159.394.688	11.229.210.627
Các khách hàng khác	15.123.034.511	12.647.268.574
Cộng	<u>45.680.407.452</u>	<u>41.990.384.336</u>

3. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
GUANGXI PINGXIANG CITY TIANRUN TRADING CO...,LTD	1.768.533.107	-
MPNC SAS	1.658.834.034	-
Công ty TNHH TM và DV cơ khí Đức Hạnh	-	4.096.750.000
Công ty Cổ phần Tư vấn Dự án và Môi trường Bền vững	-	225.025.000
Công ty TNHH Tư vấn Sản xuất Giấy Hoàng Hà	2.227.118.425	-
Các nhà cung cấp khác	335.441.422	402.668.000
Cộng	<u>5.989.926.988</u>	<u>4.724.443.000</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN GIẤY HOÀNG HÀ HẢI PHÒNG

Địa chỉ: Số 194 đường Kiều Hạ, Phường Đông Hải 2, Quận Hải An, TP Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**4. Phải thu ngắn hạn khác**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Phải thu các bên liên quan	90.391.983	-	158.526.611	-
Phải thu tiền lãi hợp tác kinh doanh - Công ty Cổ phần Bao Bì Phương Bắc	18.326.257	-	87.508.155	-
Phải thu tiền điện và bảo vệ - Công ty Cổ phần Bao Bì Phương Bắc	72.065.726	-	71.018.456	-
Phải thu các tổ chức và cá nhân khác	15.818.060.060	-	17.835.859.035	-
Tạm ứng	6.664.729.419	-	7.903.938.330	-
Ký cược, ký quỹ	9.142.705.640	-	9.909.704.796	-
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	10.625.001	-	22.215.909	-
Cộng	15.908.452.043	-	17.994.385.646	-

5. Hàng tồn kho

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Hàng mua đang đi trên đường	2.259.077.516	-	-	-
Nguyên liệu, vật liệu	46.565.991.438	-	37.209.501.513	-
Công cụ, dụng cụ	392.642.112	-	260.591.284	-
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	2.579.117.924	-	2.798.596.296	-
Thành phẩm	9.368.960.441	-	10.125.071.928	-
Hàng hóa	3.659.738.286	-	6.306.975.014	-
Cộng	64.825.527.717	-	56.700.736.035	-

6. Chi phí trả trước**a) Chi phí trả trước ngắn hạn**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công cụ dụng cụ	100.057.223	239.200.553
Chi phí bảo hiểm	28.707.634	8.684.660
Cộng	128.764.857	247.885.213

b) Chi phí trả trước dài hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền thuê đất	559.633.097	-
Công cụ dụng cụ	74.935.367	121.262.084
Cộng	634.568.464	121.262.084

CÔNG TY CỔ PHẦN GIẤY HOÀNG HÀ HẢI PHÒNG

Địa chỉ: Số 194 đường Kiều Hạ, Phường Đông Hải 2, Quận Hải An, TP Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

7. Phải thu dài hạn khác

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Phải thu các bên liên quan	8.500.000.000	-	8.500.000.000	-
Hợp tác kinh doanh - Công ty Cổ phần Bao bì Phương Bắc (1)	8.500.000.000	-	8.500.000.000	-
Phải thu các tổ chức và cá nhân khác	20.027.000.000	-	20.027.000.000	-
Ký cược, ký quỹ	27.000.000	-	27.000.000	-
Hợp tác kinh doanh - Công ty TNHH Tư vấn Sản xuất Giấy Hoàng Hà (2)	20.000.000.000	-	20.000.000.000	-
Cộng	28.527.000.000	-	28.527.000.000	-

(1) Là khoản hợp tác kinh doanh với Công ty Cổ phần Bao Bì Phương Bắc theo hợp đồng hợp tác kinh doanh số 01/BBPB ngày 08/1/2013 và phụ lục hợp đồng số 01 ngày 25/3/2013. Theo đó, Công ty Cổ phần giấy Hoàng Hà Hải Phòng chịu trách nhiệm đầu tư toàn bộ về nhà văn phòng, nhà xưởng sản xuất, trạm biến áp, nồi hơi và 2 dây chuyền sản xuất bao bì carton công suất 12.000 tấn/năm và 6.000 tấn/năm. Tổng giá trị đầu tư là 8.500.000.000 VND. Quyền lợi Công ty Cổ phần giấy Hoàng Hà Hải Phòng nhận được là:

+ Được nhận phần tiền vốn góp cố định từ Công ty Cổ phần bao bì Phương Bắc là 5.050.000.000 VND (Trường hợp Công ty Cổ phần giấy Hoàng Hà Hải Phòng không tiếp tục hợp tác kinh doanh thì Công ty Cổ phần bao bì Phương Bắc sẽ được quyền mua lại dây chuyền máy móc thiết bị với giá cả thỏa thuận và số tiền này sẽ được bù trừ sang hợp đồng mua bán máy móc thiết bị sẽ ký kết giữa hai bên).

+ Được quyền thu lại chi phí bảo vệ, vệ sinh lao vụ, tiền điện, nước theo thực tế sử dụng của Công ty Cổ phần bao bì Phương Bắc.

+ Được nhận một khoản tiền bù đắp chi phí khấu hao 50.000.000 đồng/tháng. Từ ngày 01/01/2017, tiền bù đắp chi phí khấu hao được điều chỉnh là 60.000.000/tháng.

+ Được chia 20% kết quả thu được từ hoạt động khai thác dây chuyền sản xuất bao bì công suất 12.000 tấn năm sau khi Công ty Cổ phần bao bì Phương bắc hoàn thành các nghĩa vụ đóng thuế cho nhà nước.

(2) Là khoản hợp tác kinh doanh với Công ty TNHH tư vấn sản xuất giấy Hoàng Hà Theo hợp đồng hợp tác kinh doanh số 2109/2017/HĐHTKD ngày 21/9/2017. Theo đó hai bên hợp tác thực hiện dự án "Mở rộng và chuyển đổi mục đích sử dụng lô đất 3.523,3 m² tại địa chỉ phố An Chân, phường Sở Dầu, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng", là đất do Công ty TNHH tư vấn sản xuất giấy Hoàng Hà đứng tên chủ sở hữu. Cụ thể Công ty cổ phần giấy Hoàng Hà Hải Phòng sẽ góp vốn để Công ty TNHH tư vấn sản xuất giấy Hoàng Hà tổ chức triển khai việc mở rộng diện tích thêm phần còn lại của cả Khu đất với diện tích 3.278,6m² và chuyển đổi mục đích sử dụng sang đất ở, sau đó phân lô, bán nền và thu hồi vốn đầu tư. Tổng giá trị hợp tác đầu tư là 20.000.000.000 VNĐ tương ứng 45% tổng chi phí của dự án. Khi dự án có doanh thu, Công ty sẽ thu hồi vốn đầu tư tương đương 40% doanh thu thu được hàng tháng và 45% tổng lợi nhuận sau thuế sau khi kết thúc dự án.

Công ty TNHH Tư vấn sản xuất giấy Hoàng Hà đã được Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Hải Phòng cấp giấy chứng nhận bổ sung quyền sở hữu đối với 02 công trình trên đất là Nhà kho (DTXD 877,5m²) và Nhà văn phòng, làm việc (DTXD 111,8m²; DTSD 226,8m²) trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CE792947 ngày 7/2/2018. Văn bản số 470/SXD_QHKT ngày 6/2/2018 của Sở Xây dựng thành phố Hải Phòng đã xác nhận khu đất trên được quy hoạch là đất ở. Ngày 22/6/2018 UBND thành phố Hải Phòng đã có văn bản số 3095/VP-ĐC2 gửi Sở Xây

CÔNG TY CỔ PHẦN GIẤY HOÀNG HÀ HẢI PHÒNG

Địa chỉ: Số 194 đường Kiều Hạ, Phường Đông Hải 2, Quận Hải An, TP Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

dựng và UBND quận Hồng Bàng để kiểm tra cụ thể về nguồn gốc đất đai; Ngày 05/7/2018 UBND quận Hồng Bàng có Văn bản 875/UBND-TN&MT; Ngày 17/7/2018 UBND thành phố Hải Phòng có Văn bản số 4395/UBND-ĐC2 giao Sở Xây dựng tổng hợp, báo cáo. Ngày 25/7/2018 Sở Xây dựng đã tổ chức cuộc họp lấy ý kiến các Sở, ngành, địa phương và các đơn vị có liên quan thống nhất đề nghị UBND thành phố cho phép đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án phát triển nhà ở thương mại, đồng thời có văn bản số 2739/SXD-QHKT ngày 03/8/2018 gửi UBND thành phố Hải Phòng về việc đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư để thực hiện dự án phát triển nhà tại phường Sở Dầu, quận Hồng Bàng. Ngày 28/9/2018, UBND thành phố Hải Phòng đã có Văn bản số 4561/VP-QH gửi Sở Xây dựng về việc kiểm tra sự phù hợp của dự án... Đến nay, dự án đang được Công ty TNHH Tư vấn sản xuất giấy Hoàng Hà tích cực phối hợp với các Ban ngành có liên quan triển khai theo đúng trình tự quy định của pháp luật.

CÔNG TY CỔ PHẦN GIẤY HOÀNG HÀ HẢI PHÒNG

Địa chỉ: Số 194 đường Kiều Hạ, Phường Đông Hải 2, Quận Hải An, TP Hải Phòng
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

8. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc		Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị dụng cụ quản lý	Cộng
Nguyên giá						
Số đầu năm	24.250.572.050	115.017.561.197		8.361.573.905	679.428.152	148.309.135.304
Mua trong năm	203.667.860	10.364.166.671		1.304.618.182	-	11.872.452.713
Phân loại lại	46.178.076	949.036.724		(995.214.800)	-	-
Thanh lý, nhượng bán	-	-		(1.258.103.182)	-	(1.258.103.182)
Số cuối năm	24.500.417.986	126.330.764.592		7.412.874.105	679.428.152	158.923.484.835
<i>Trong đó:</i>						
<i>Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng:</i>	-	2.023.783.638		74.000.000	485.642.000	2.583.425.638
Giá trị hao mòn						
Số đầu năm	5.481.173.984	28.880.036.906		4.685.306.152	630.190.201	39.676.707.243
Khấu hao trong năm	1.282.879.764	10.381.336.496		1.170.711.864	27.706.620	12.862.634.744
Phân loại lại	-	995.214.801		(995.214.801)	-	-
Thanh lý, nhượng bán	-	-		(1.064.233.910)	-	(1.064.233.910)
Số cuối năm	6.764.053.748	40.256.588.203		3.796.569.305	657.896.821	51.475.108.077
Giá trị còn lại						
Số đầu năm	18.769.398.066	86.137.524.291		3.676.267.753	49.237.951	108.632.428.061
Số cuối năm	17.736.364.238	86.074.176.389		3.616.304.800	21.531.331	107.448.376.758

Một số tài sản cố định hữu hình có nguyên giá và giá trị còn lại theo sổ sách lần lượt là 124.585.917.237 VND và 91.222.385.829 VND đang được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay tại các ngân hàng: Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam - Chi nhánh Ngô Quyền, Ngân hàng TMCP Tiên Phong - Chi nhánh Hoàn Kiếm, Ngân hàng Quân Đội - Chi nhánh Hoàn Kiếm và Ngân hàng ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Thành Đô.

CÔNG TY CỔ PHẦN GIẤY HOÀNG HÀ HẢI PHÒNG

Địa chỉ: Số 194 đường Kiều Hạ, Phường Đông Hải 2, Quận Hải An, TP Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

9. Tăng, giảm tài sản cố định thuê tài chính

	<u>Nguyên giá</u>	<u>Hao mòn lũy kế</u>	<u>Giá trị còn lại</u>
Số đầu năm	409.090.909	73.863.634	335.227.275
Khấu hao trong năm	-	68.181.816	(68.181.816)
Số cuối năm	409.090.909	142.045.450	267.045.459

Là chiếc xe nâng hiệu Hangcha thuê tài chính của Công ty Cho thuê Tài chính TNHH MTV Quốc tế Chailease- Chi nhánh Hà Nội có giá trị 450.000.000 VND (bao gồm cả thuế GTGT 10%). Ngày bắt đầu thuê: 28/11/2016, Thời hạn thuê: 36 tháng (xem thêm thuyết minh số V.17b - Vay và nợ thuê dài hạn)

10. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại liên quan đến các khoản chênh lệch tạm thời được khấu trừ. Chi tiết phát sinh trong năm như sau

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	38.409.583	-
Phát sinh trong năm	(38.409.583)	38.409.583
Số cuối năm	-	38.409.583

11. Phải trả người bán

a) Phải trả người bán ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Giá trị</u>	<u>Số có khả năng trả nợ</u>	<u>Giá trị</u>	<u>Số có khả năng trả nợ</u>
Phải trả các bên liên quan	1.900.523.350	1.900.523.350	837.900.910	837.900.910
Công ty Cổ phần Bao Bì Phương Bắc	1.900.523.350	1.900.523.350	837.900.910	837.900.910
Phải trả các nhà cung cấp khác	14.697.758.209	14.697.758.209	18.370.790.803	18.370.790.803
Công ty TNHH Thương mại Đầu tư An Minh	1.245.092.155	1.245.092.155	-	-
Công ty Cổ phần Năng lượng Tái tạo Thành Thắng	3.873.852.000	3.873.852.000	3.221.148.310	3.221.148.310
Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại Phương Chi	1.359.379.353	1.359.379.353	3.677.238.798	3.677.238.798
Công ty TNHH Sản xuất Hóa chất Thương mại Dịch vụ Gia Định	1.622.610.000	1.622.610.000	679.140.000	679.140.000
Sierra Fibers	2.777.535.149	2.777.535.149	-	-
Newport CH international LCL	-	-	3.613.482.783	3.613.482.783
Công ty TNHH Tư vấn Sản xuất Giấy Hoàng Hà	-	-	2.497.188.015	2.497.188.015
Các nhà cung cấp khác	3.819.289.552	3.819.289.552	4.682.592.897	4.682.592.897
Cộng	16.598.281.559	16.598.281.559	19.208.691.713	19.208.691.713

CÔNG TY CỔ PHẦN GIẤY HOÀNG HÀ HẢI PHÒNG

Địa chỉ: Số 194 đường Kiều Hạ, Phường Đông Hải 2, Quận Hải An, TP Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

b) Phải trả người bán dài hạn

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Thanh Hà	-	-	500.000.000	500.000.000
Công ty TNHH Thương mại đầu tư An Minh	10.343.076.782	10.343.076.782	6.684.927.876	6.684.927.876
Các nhà cung cấp khác	430.885.730	430.885.730	217.800.000	217.800.000
Cộng	10.773.962.512	10.773.962.512	7.402.727.876	7.402.727.876

12. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty cổ phần Giấy Hải Phòng	443.201.495	637.750.445
Công ty TNHH SX và TM Hải Phúc	669.320.640	-
Công ty TNHH thương mại Quân Phong	1.170.000.000	-
Các khách hàng khác	80.182.879	-
Cộng	2.362.705.014	637.750.445

13. Thuế và các khoản phải nộp nhà nước

	Số đầu năm	Số phải nộp trong năm	Số đã thực nộp trong năm	Số phải nộp cuối năm	Số phải thu cuối năm
Thuế GTGT hàng bán nội địa	858.756.909	6.962.582.790	(6.259.797.804)	1.776.599.647	-
Thuế GTGT hàng nhập khẩu	-	2.910.158.288	(3.057.814.290)	-	147.656.002
Thuế thu nhập doanh nghiệp	1.912.649.409	3.035.290.201	(3.828.614.997)	1.119.324.613	-
Tiền thuế đất	-	28.867.000	(28.867.000)	-	-
Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	17.184.073	37.406.930	(54.591.003)	-	-
Cộng	2.788.590.391	12.974.305.209	(13.229.685.094)	2.895.924.260	147.656.002

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ với thuế suất 10%.

Thuế xuất, nhập khẩu

Công ty kê khai và nộp theo thông báo của Hải quan.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 20%. Chi tiết tại thuyết minh VI.10

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo qui định.

CÔNG TY CỔ PHẦN GIẤY HOÀNG HÀ HẢI PHÒNG

Địa chỉ: Số 194 đường Kiều Hạ, Phường Đông Hải 2, Quận Hải An, TP Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**14. Phải trả ngắn hạn khác**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải trả các bên liên quan</i>	-	720.000.000
Công ty Cổ phần Bao Bì Phương Bắc	-	720.000.000
<i>Phải trả các đơn vị và cá nhân khác</i>	1.158.923.451	455.845.386
Tài sản thừa chờ giải quyết		
Kinh phí công đoàn	76.804.495	29.529.587
Bảo hiểm xã hội	27.508.618	
Bảo hiểm y tế	4.854.501	-
Bảo hiểm thất nghiệp	2.157.554	-
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	1.047.598.283	426.315.799
Cộng	1.158.923.451	1.175.845.386

15. Vay và nợ thuê tài chính**a) Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn**

	<u>Số cuối năm</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Giá trị</u>	<u>Số có khả năng trả nợ</u>	<u>Giá trị</u>	<u>Số có khả năng trả nợ</u>
<i>Vay ngắn hạn ngân hàng</i>	85.682.643.064	85.682.643.064	87.372.555.769	87.372.555.769
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Ngô Quyền (a)	36.447.814.464	36.447.814.464	43.998.026.490	43.998.026.490
Ngân hàng TMCP Tiên Phong - Chi nhánh Hoàn Kiếm (b)	7.384.182.969	7.384.182.969	5.884.930.670	5.884.930.670
Ngân hàng TMCP Phát triển nhà Thành phố Hồ Chí Minh - Chi nhánh Hải Phòng	-	-	909.364.287	909.364.287
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Thành Công (c)	11.851.563.328	11.851.563.328	-	-
Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam - Chi nhánh Thành Đô (d)	29.999.082.303	29.999.082.303	28.805.234.322	28.805.234.322
Ngân hàng Cổ phần Kỹ thương Việt Nam (e)	-	-	7.775.000.000	7.775.000.000
<i>Vay dài hạn ngân hàng đến hạn trả</i>	4.302.309.345	4.302.309.345	8.220.925.996	8.220.925.996
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam (Xem Thuyết minh V.16b)	3.699.376.000	3.699.376.000	3.699.376.000	3.699.376.000
Ngân hàng Quân đội - Chi nhánh Hoàn Kiếm (Xem Thuyết minh V.16b)	89.600.000	89.600.000	268.800.000	268.800.000
Ngân hàng TMCP Tiên Phong - Chi nhánh Hoàn Kiếm (Xem Thuyết minh V.16b)	-	-	201.750.000	201.750.000
Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt nam - Chi nhánh Thành Đô	180.000.000	180.000.000	3.834.000.000	3.834.000.000
Ngân hàng TMCP Tiên Phong - Chi nhánh Hoàn Kiếm	333.333.345	333.333.345	216.999.996	216.999.996
<i>Nợ tài chính dài hạn đến hạn trả</i>	116.874.999	116.874.999	127.500.000	127.500.000
Công ty Cho thuê Tài chính TNHH MTV Quốc tế Chailease- Chi nhánh Hà Nội	116.874.999	116.874.999	127.500.000	127.500.000
Cộng	90.101.827.408	90.101.827.408	95.720.981.765	95.720.981.765

CÔNG TY CỔ PHẦN GIẤY HOÀNG HÀ HẢI PHÒNG

Địa chỉ: Số 194 đường Kiều Hạ, Phường Đông Hải 2, Quận Hải An, TP Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

(a) Là khoản vay Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam - chi nhánh Ngô Quyền theo hợp đồng cho vay hạn mức Số:01/ 2018-HĐCVHM/NHCT168- HHHP ngày 21 tháng 03 năm 2018. Hạn mức cho vay bao gồm cả các khoản nợ được điều chỉnh bởi Hợp đồng tín dụng số 01/2016-HĐTDHM/NHCT168-CPGHH ngày 04/11/2016 và các văn bản sửa đổi bổ sung Hợp đồng tín dụng đính

kèm. Mục đích của khoản vay là để bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh giấy Kraft các loại theo giấy đăng ký kinh doanh trong Thời Hạn Duy Trì Hạn Mức với tổng mức dư nợ vay VND theo Hợp Đồng này tại mọi thời điểm không vượt quá 44.000.000.000 Chậm nhất đến 15/09/2018, tổng mức dư nợ cho vay VNĐ theo Hợp đồng này tại mọi thời điểm không vượt quá 39.000.000.000. Chậm nhất đến 15/03/2019, tổng mức dư nợ cho vay VNĐ theo Hợp đồng này tại mọi thời điểm không vượt quá 34.000.000.000. Thời Hạn Duy Trì Hạn Mức là kể từ ngày 21/03/2018 đến hết ngày 31/03/2019. Thời hạn cho vay của từng khoản nợ được ghi nhận trên giấy nhận nợ không vượt quá 6 tháng. Lãi suất vay là lãi suất linh hoạt được ghi trên từng giấy nhận nợ. Khoản vay này được đảm bảo bởi các hợp đồng đảm bảo sau:

(1) Hợp đồng thế chấp tài sản số 01/2015-HĐTCMMTB ngày 21/1/2015. Tài sản thế chấp là toàn bộ các hạng mục sửa chữa nâng cấp của dây chuyền, máy móc, thiết bị sản xuất giấy Kraft công suất 15.000 tấn/năm đầu tư năm 2014-2015. Giá trị tài sản thế chấp là 9.489.000.000 VND.

(2) Hợp đồng thế chấp bất động sản số 01/2015-TCBĐS-HHHP ngày 02/11/2015. Tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất tại địa chỉ số 45 tổ Thủ Lệ, P.Ngọc Khánh, Q.Ba Đình, TP. Hà Nội, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số CA188371 cấp ngày 21/09/2015 mang tên bà Trần Thị Thu Phương. Giá trị tài sản thế chấp là 3.174.000.000 VND.

(3) Hợp đồng thế chấp tài sản số 02/2014/HĐTC-MMTB ngày 08/09/2014. Tài sản thế chấp là lò hơi công nghệ tầng sôi 9 tấn/giờ, hệ thống lọc nước, linh kiện, phụ tùng và các thiết bị khác được lắp đặt cho và gắn liền với tài sản này. Giá trị tài sản thế chấp là 6.245.000.000 VND.

(4) Hợp đồng thế chấp tài sản số 03/HĐTC ngày 15/01/2013. Tài sản thế chấp là toàn bộ căn nhà và quyền sử dụng đất thuộc quyền sở hữu của bà Nguyễn Thị Thu Thủy tại địa chỉ lô 3+1/2 lô 4, TT nhà hát kịch phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, Hà Nội. Theo văn bản thỏa thuận sửa đổi bổ sung hợp đồng thế chấp số 01/SĐ-03/HĐTC/2013 ngày 18/12/2013 giá trị tài sản thế chấp là 10.250.000.000 VND.

(5) Hợp đồng thế chấp bất động sản số 01/2014/HĐTCBĐS-VINH ngày 18/04/2014. Tài sản thế chấp là toàn bộ tài sản tại địa chỉ Khối 3- phường Hà Huy Tập, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An; giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AB 196053 do tỉnh Nghệ An cấp vào ngày 22/12/2014 mang tên ông Trịnh Việt Anh và bà Đinh Thị Hương. Giá trị tài sản thế chấp là 2.465.000.000 VND.

(6) Hợp đồng thế chấp tài sản số 05/HĐTC ngày 07/01/2013. Tài sản thế chấp là xe ô tô con hiệu Kia Forte biển số 30S-5906; đăng ký xe ô tô số 105799 do Công An TP Hà Nội cấp ngày 21/07/2009 cho bà Trần Thị Thu Phương. Giá trị tài sản thế chấp là 270.000.000 VND.

(7) Hợp đồng thế chấp máy móc thiết bị số 01/DCMMTB/HĐTC/2013. Tài sản thế chấp là dây chuyền sản xuất bao bì Carton và các thiết bị khác. Giá trị tài sản thế chấp là 4.000.000.000 VND.

(8) Hợp đồng thế chấp máy móc thiết bị số 02/DCMMTB/HĐTC/2013 ngày 09/05/2013. Giá trị tài sản thế chấp là 4.000.000.000 VND.

(9) Hợp đồng thế chấp tài sản hình thành từ vốn vay số 01/VKT/HĐTC/2012 ngày 24/12/2012. Tài sản thế chấp là toàn bộ vật kiến trúc trên 8.890 m2 đất thuê tại phường Đông Hải, Hải An, Hải Phòng. Văn bản thỏa thuận sửa đổi bổ sung hợp đồng thế chấp tài sản số 02/SĐ-02/DCMMTB/HĐTC/2012 ngày 18/02/2014 xác định giá trị tài sản thế chấp là 15.391.201.080 VND.

(10) Hợp đồng thế chấp hàng hóa bổ sung số 01/2014-HĐTCHH ngày 02/12/2014. Tài sản thế chấp là toàn bộ hàng hóa được hình thành từ vốn vay đang được đi đường hoặc được giữ tại kho hàng của đơn vị tại số 194 đường Kiều Hạ, Phường Đông Hải 2, Quận Hải An, Thành phố Hải Phòng hoặc tại bất kỳ kho hàng nào khác (tại hiện tại hoặc tương lai) được sử dụng để chứa hàng hóa được phản ánh trong sổ sách kế toán hoặc chứng từ kho hàng.

+ Các quyền lợi ích của đơn vị phát sinh từ tất cả các hợp đồng bảo hiểm đối với một hoặc tất cả các tài sản đã nêu trên.

CÔNG TY CỔ PHẦN GIẤY HOÀNG HÀ HẢI PHÒNG

Địa chỉ: Số 194 đường Kiều Hạ, Phường Đông Hải 2, Quận Hải An, TP Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

+Tất cả các quyền đòi nợ, quyền tài sản, lợi ích, các khoản bồi hoàn và các khoản thanh toán khác mà đơn vị có thể nhận được sau thời điểm Hợp đồng này có hiệu lực để mua bán, trao đổi, cho thuê, thay đổi, thay thế cho, thuộc về hoặc liên quan đến bất kỳ tài sản nào được đề cập nêu trên.

(11) Hợp đồng thế chấp tài sản bổ sung số 01/2014-HĐTCQTS ngày 02/12/2014. Tài sản thế chấp là các quyền tài sản của đơn vị từ toàn bộ các khoản phải thu được hình thành từ vốn vay tại mọi thời điểm phát sinh dưới hình thức các Hợp đồng kinh tế và các hình thức ký kết văn bản khác.

(b) Là khoản vay ngân hàng TMCP Tiên Phong – Chi nhánh Hoàn Kiếm theo hợp đồng tín dụng số 23/2018/HDTD/LNH/01 ngày 25 tháng 01 năm 2018. Hạn mức vay 10.000.000.000 VND, mục đích của khoản vay là để bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh giấy Kraft. Thời hạn sử dụng hạn mức là 12 tháng từ ngày 29/01/2018 đến ngày 29/01/2019. Giá trị Hạn mức cho vay trên đã bao gồm số dư nợ của khách hàng theo Hợp đồng cấp tín dụng hạn mức số 20/2017/HDTD/LNH/01 ký ngày 17/01/2018. Thời hạn cho vay của mỗi khoản vay trong hạn mức tối đa không vượt quá 6 tháng đối với mục đích thanh toán tiền cho các phương án mua hàng trong nước, thanh toán thư tín dụng trả ngay và không quá 6 tháng trừ đi thời hạn trả chậm của thư tín dụng với mục đích thanh toán thư tín dụng trả chậm. Lãi suất vay là lãi suất linh hoạt được quy định cụ thể tại từng đề nghị giải ngân kèm kế ước nhận nợ. Tài sản thế chấp cho khoản vay là quyền sử dụng đất thuộc quyền sở hữu của ông Trần Quốc Khánh và bà Vũ Thị Hằng tại địa chỉ số 29 tổ 65 trung tâm thí nghiệm điện, phường Bạch Đằng, quận Hai Bà Trưng theo Hợp đồng đảm bảo số 254-02/HĐTC/TPBANK.LNH-HH ký kết ngày 12 tháng 3 năm 2015. Giá trị tài sản thế chấp tại thời điểm ký hợp đồng là 7.315.000.000 VND.

(c) Là khoản vay theo Hợp đồng cho vay hạn mức số 01/18/HM/14185005 ký ngày 01/06/2018 và số 02/18/HM/14185005 ký ngày 10/12/2018 của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Thành Công. Tổng mức dư nợ vay tối đa tại mọi thời điểm không vượt quá Hạn mức Cho vay là 12.000.000.000. Thời hạn Duy trì Hạn mức Cho vay là 06 tháng kể từ ngày ký hợp đồng. Lãi suất vay được xác định tại thời điểm giải ngân vốn vay theo từng thông báo lãi suất cho vay của Ngân hàng trong từng thời kỳ và được ghi trên từng Giấy nhận nợ. Thời hạn Cho vay của mỗi khoản nợ tối đa là 06 tháng và được ghi trên từng giấy nhận nợ. Mục đích sử dụng vốn vay là Tài trợ các như cầu tín dụng ngắn hạn hợp pháp, hợp lý, hợp lệ phục vụ sản xuất kinh doanh của Công ty.

Tài sản đảm bảo khoản vay bao gồm:

(1) Bất động sản theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, Quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất theo giấy chứng nhận số CH 565026, số vào sổ cấp GCN CS 09438 do Sở tài nguyên và môi trường Thành phố Hà Nội cấp ngày 28/03/2017, địa chỉ tại căn hộ chung cư số 1606 Nhà T10, khu đô thị Vinhomes Times City, số 458 đường Minh Khai, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội. Chủ sở hữu là bà Trần Thị Thu Phương. Trị giá: 2.585 triệu đồng.

(2) Nhà kho và văn phòng làm việc hình thành trên đất của Công ty TNHH tư vấn sản xuất giấy Hoàng Hà, Giấy chứng nhận ĐKKD số 0101149782 do Sở kế hoạch và đầu tư thành phố Hà Nội cấp, đăng ký lần đầu ngày 14/06/2001, đăng ký thay đổi lần thứ 3 ngày 29/12/2017 theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số CE 792947 do Sở tài nguyên và Môi trường Thành phố Hải Phòng cấp ngày 29/11/2016. Trị giá 2.501 triệu đồng.

(d) Là khoản vay ngân hàng TMCP Quân Đội - Chi nhánh Hoàn Kiếm theo hợp đồng cấp tín dụng số 531.15.081.1408527.TD ngày 10/07/2015. Số tiền cho vay: 896.000.000 VND. Thời hạn cho vay là 48 tháng. Mục đích cho vay là thanh toán một phần tiền mua ô tô theo hợp đồng mua bán xe ô tô số 300512015-HĐMB-TM/HCVN ngày 30/12/2015. Lãi suất cho vay là lãi suất thả nổi, được quy định tại văn bản nhận nợ. Khoản vay được đảm bảo bởi:

+ Tài sản thế chấp là 1 xe ô tô tải Dongfeng 4 chân nhập khẩu màu trắng, sản xuất năm 2015 hình thành từ vốn vay theo hợp đồng mua bán xe ô tô số 300512015-HĐMB-TM/HCVN. Giá trị tài sản thế chấp là 1.280.000.000 VND.

(d) Là khoản vay Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam - Chi nhánh Thành Đô theo hợp đồng tín dụng hạn mức số 01/2018/422422/HĐTD.TM ngày 22/05/2018, hạn mức tín dụng ngắn hạn tối đa là 40 tỷ đồng, hạn mức cho vay ngắn hạn tối đa 30 tỷ đồng, hạn mức tín dụng ngắn hạn này đã

CÔNG TY CỔ PHẦN GIẤY HOÀNG HÀ HẢI PHÒNG

Địa chỉ: Số 194 đường Kiều Hạ, Phường Đông Hải 2, Quận Hải An, TP Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

bao gồm toàn bộ dư bảo lãnh thanh toán, dư nợ ngắn hạn theo Hợp đồng tín dụng hạn mức số 01/2017/422422/HĐTĐ ngày 10/04/2017, thời hạn cấp hạn mức đến hết ngày 22/05/2019, tài sản đảm bảo bao gồm:

+ Tài sản của bên thứ ba là quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất tại số 30-LK1 - Tiểu khu đô thị Vạn Phúc, phường Vạn Phúc, quận Hà Đông, TP Hà Nội, theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BV467332, sổ vào sổ cấp GCN: CH-01264 do UBND quận Hà Đông cấp ngày 17/10/2014 đứng tên bà Trần Thị Thu Phương và con trai là Nguyễn Trần Nhật Đức.

+ Đảm bảo bằng máy móc, thiết bị, dây chuyền sản xuất và phương tiện vận tải theo Hợp đồng thế chấp tài sản hình thành trong tương lai số 05/422422/HĐTC ngày 15/11/2012; Hợp đồng thế chấp tài sản số 06.422422.2013.HĐ ngày 10/4/2013; Hợp đồng thế chấp tài sản hình thành từ vốn vay số 151/2009/1603/HTTV ngày 16/03/2009; Hợp đồng thế chấp tài sản số 151/2007/07/TC-ĐG ngày 17/04/2007; Hợp đồng thế chấp tài sản số 151/2012/HĐTC ngày 11/05/2012

+ Tài sản của bên thứ ba là thẻ tiết kiệm có kỳ hạn số AAB2359716 tại ngân hàng BIDV, chi nhánh Thành Đô của ông Trần Kim Gia theo hợp đồng cầm cố số 01/2017/422422/HĐBĐ.

+ Hệ thống nồi hơi tầng sôi; Hệ thống thiết bị nâng cấp dây chuyền Xeo... và các Tài sản khác đủ điều kiện theo quy định

Chi tiết phát sinh về các khoản vay trong năm như sau:

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Số tiền vay phát sinh trong năm</u>	<u>Kết chuyển từ vay và nợ dài hạn</u>	<u>Tăng do hợp nhất BCTC</u>	<u>Số cuối năm</u>
Vay ngắn hạn ngân hàng	87.372.555.769	195.316.101.127	-	(197.006.013.832)	85.682.643.064
Vay dài hạn đến hạn trả	8.220.925.996	-	4.021.552.945	(7.940.169.596)	4.302.309.345
Nợ thuê tài chính đến hạn trả	127.500.000	-	116.874.999	(127.500.000)	116.874.999
Vay ban lãnh đạo	-	20.750.000.000	-	(20.750.000.000)	-
Cộng	95.720.981.765	195.316.101.127	4.138.427.944	(205.073.683.428)	90.101.827.408

b) Vay và nợ thuê tài chính dài hạn

	<u>Số cuối năm</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Giá trị</u>	<u>Số có khả năng trả nợ</u>	<u>Giá trị</u>	<u>Số có khả năng trả nợ</u>
Vay dài hạn ngân hàng	6.658.432.000	6.658.432.000	10.679.984.945	10.679.984.945
<i>Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam CN Ngô Quyền (a)</i>	6.658.432.000	6.658.432.000	10.172.808.000	10.172.808.000
<i>Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Thành Đô (b)</i>	-	-	173.843.600	173.843.600
<i>Ngân hàng TMCP Tiên Phong - Chi nhánh Hoàn Kiếm (c)</i>	-	-	333.333.345	333.333.345
Nợ thuê tài chính	-	-	116.874.999	116.874.999
<i>Công ty cho thuê Tài chính Chailease (d)</i>	-	-	116.874.999	116.874.999
Cộng	6.658.432.000	6.658.432.000	10.796.859.944	10.796.859.944

(a) Là khoản vay ngân hàng Công Thương chi nhánh Ngô Quyền theo các hợp đồng tín dụng sau:

CÔNG TY CỔ PHẦN GIẤY HOÀNG HÀ HẢI PHÒNG

Địa chỉ: Số 194 đường Kiều Hạ, Phường Đông Hải 2, Quận Hải An, TP Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

(1) Hợp đồng tín dụng số 04/HĐTD/2013 ngày 7 tháng 01 năm 2013. Mục đích của khoản vay là thanh toán các chi phí đầu tư sửa chữa, nâng cấp thêm của nhà máy sản xuất giấy Kraft 15.000 tấn/năm. Số tiền cho vay là 3.000.000.000 VND. Thời hạn vay là 66 tháng. Lãi suất vay áp dụng theo phương pháp thả nổi, được xác định tại thời điểm nhận nợ vay và ghi trên giấy nhận nợ.

(2) Hợp đồng tín dụng số 01/HĐTD/2012 ngày 24/12/2012. Mục đích của khoản vay là để đầu tư mua lại tài sản cố định của Hợp tác xã xí nghiệp sản xuất giấy Đục Dương và Công ty Cổ phần Bao bì và in công nghệ cao Đình Vũ. Số tiền cho vay là 24.075.000.000 VND. Thời hạn cho vay là 114 tháng. Lãi suất vay áp dụng theo phương pháp thả nổi, được xác định tại thời điểm nhận nợ vay và ghi trên giấy nhận nợ.

Các hợp đồng vay trên được thế chấp bằng các tài sản thế chấp giống như khoản vay ngắn hạn tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công Thương chi nhánh Ngô Quyền (Xem TM số V.17a)

(b) Là khoản vay Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Thành Đô theo các hợp đồng tín dụng sau:

+ Hợp đồng tín dụng số 01/2012/422422/HĐ ngày 15/11/2012 và các văn bản sửa đổi bổ sung hợp đồng tín dụng, tổng số tiền vay là 14.830.000.000 VNĐ, thời hạn vay 72 tháng kể từ ngày rút vốn đầu tiên, mục đích đầu tư xây dựng (cải tạo 3.000m² và xây mới 1.200 m², vay tối đa 2.500.000.000 VNĐ) và mua sắm hệ thống thiết bị xeo (vay tối đa 12.330.000.000 VNĐ), tài sản đảm bảo là toàn bộ các tài sản hiện đang thế chấp tại ngân hàng và các tài sản hình thành từ vốn vay và vốn tự có của dự án đầu tư cải tạo nâng cấp Nhà máy giấy Ngọc Hải.

+ Hợp đồng tín dụng số 01/2014/422422/HĐTD ngày 09/06/2014 và các văn bản sửa đổi bổ sung, số tiền vay tối đa là 3.000.000.000 VNĐ, thời hạn vay 60 tháng kể từ ngày rút vốn đầu tiên, tài sản thế chấp là máy móc thiết bị, phương tiện vận tải theo Hợp đồng thế chấp tài sản hình thành tương lai số 06.422422.2013.HĐ (151/422422/HĐTC) ngày 10/04/2013 và Hợp đồng thế chấp tài sản số 151/2012/HĐTC ngày 11/05/2012 và thế chấp tài sản của bên thứ ba là: Quyền sử dụng đất của vợ chồng ông Đào Mạnh Thắng và bà Lê Thị Kim Yến theo hợp đồng thế chấp tài sản số 000734/2012/HĐTC ngày 11/05/2012; Quyền sử dụng đất đứng tên vợ chồng ông Nguyễn Ngọc Sơn và bà Trần Thị Thu Phương theo Hợp đồng thế chấp tài sản số 001510/2012/HĐTC ngày 20/09/2012 và Hợp đồng thế chấp tài sản số 002041/2012/HĐTC ngày 10/12/2012; Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất đứng tên vợ chồng ông Trần Kim Gia và Bà Nguyễn Thanh Hương theo hợp đồng thế chấp số 000284/2014/HĐTC ngày 13/03/2014.

(c) là khoản vay Ngân hàng TMCP Tiên Phong - Chi nhánh Hoàn Kiếm theo các hợp đồng tín dụng sau:

+ Hợp đồng cho vay số 476-01.16/HĐTDTH/TPBANK.LNH-HHHN ngày 27/01/2016, số tiền vay 710.000.000 VNĐ, mục đích thanh toán tiền mua xe ô tô nhãn hiệu KIA SORENTO MESCO, BKS: 30E-311.20 theo hợp đồng mua bán xe số 1296/HĐMB-SORENTO MESCO ngày 03/12/2015, thời hạn vay 60 tháng, tài sản đảm bảo là xe KIA SORENTO BKS: 30E-311.20

+ Hợp đồng cho vay số 05_06.16/HĐTD/LNH ngày 07/06/2016, số tiền vay 225.000.000 VNĐ, mục đích vay thanh toán tiền mua 01 xe nâng nhãn hiệu HANGCHA CPCD35 A SERIES 35T theo hợp đồng mua bán số 2504/HĐMB/HN-HC/2016, thời hạn vay 36 tháng, tài sản đảm bảo là xe nâng nhãn hiệu HANGCHA CPCD35 A SERIES 35T.

(d) Là tài sản thuê tài chính của Công ty Cho thuê Tài chính TNHH MTV Quốc tế Chailease- Chi nhánh Hà Nội. Tài sản thuê tài chính là một chiếc xe nâng hiệu Hangcha có giá trị 450.000.000 VND (bao gồm cả thuế GTGT 10%). Giá trị thuê là 382.500.000. Ngày bắt đầu thuê: 28/11/2016. Thời hạn thuê: 36 tháng. Lãi suất thuê được xác định như sau:

Từ kỳ thanh toán tiền thuê đầu tiên đến kỳ thứ 6: lãi suất cố định: 9.65%

Từ kỳ thanh toán thứ 7 trở đi: lãi suất thả nổi được tính bằng lãi suất tiêu chuẩn của VND của CILC + biên độ 2.53%. Việc điều chỉnh lãi hàng tháng (nếu có) sẽ được thể hiện trên giấy báo thanh toán do bên cho thuê gửi cho bên thuê.

Chi tiết phát sinh vay và nợ thuê tài chính dài hạn trong năm như sau:

CÔNG TY CỔ PHẦN GIẤY HOÀNG HÀ HẢI PHÒNG

Địa chỉ: Số 194 đường Kiều Hạ, Phường Đông Hải 2, Quận Hải An, TP Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Số tiền vay đã trả trong năm</u>	<u>Số kết chuyển sang vay và nợ ngắn hạn</u>	<u>Số cuối năm</u>
Vay dài hạn ngân hàng	10.679.984.945	-	(4.021.552.945)	6.658.432.000
Nợ thuê tài chính	116.874.999	-	(116.874.999)	-
Cộng	<u>10.796.859.944</u>	-	<u>(4.138.427.944)</u>	<u>6.658.432.000</u>

16. Quỹ khen thưởng phúc lợi

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Quỹ khen thưởng, phúc lợi tại Công ty mẹ	400.000.000	-
Quỹ khen thưởng, phúc lợi tại Công ty con	100.000.000	-
Cộng	<u>500.000.000</u>	-

17. Phải trả dài hạn khác

Là số tiền Công ty Cổ phần Bao Bì Phương Bắc chuyển cho Công ty Cổ phần Giấy Hoàng Hà Hải Phòng theo hợp đồng hợp tác kinh doanh số 01/BBPB ngày 08/1/2013 và phụ lục hợp đồng số 01 ngày 25/3/2013 (xem thuyết minh số V.8).

CÔNG TY CỔ PHẦN GIẤY HOÀNG HÀ HẢI PHÒNG

Địa chỉ: Số 194 đường Kiều Hạ, Phường Đông Hải 2, Quận Hải An, TP Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**18. Vốn chủ sở hữu*****Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu***

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu		Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Lợi ích Cổ đông không kiểm soát	Cộng
	số hữu					
Số đầu năm trước	27.000.000.000	-	-	4.337.505.113	-	31.337.505.113
Tăng vốn từ lợi nhuận	62.700.000.000	-	-	-	-	62.700.000.000
Trả cổ tức bằng cổ phiếu	10.300.000.000	-	-	-	-	10.300.000.000
Tăng do hợp nhất	-	-	-	-	13.352.521.311	13.352.521.311
Lợi nhuận trong năm trước	-	-	-	8.416.824.511	193.686.431	8.610.510.942
Trích lập các quỹ	-	-	400.000.000	(800.000.000)	-	-400.000.000
Chia cổ tức, lợi nhuận	-	-	-	(3.000.000.000)	-	-3.000.000.000
Số dư cuối năm trước	100.000.000.000	100.000.000.000	400.000.000	8.954.329.624	13.546.207.742	122.900.537.366
Số dư đầu năm nay	100.000.000.000	100.000.000.000	-	8.954.329.624	13.546.207.742	122.900.537.366
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	10.483.328.115	980.206.868	11.463.534.983
Số dư cuối năm nay	100.000.000.000	100.000.000.000	400.000.000	19.437.657.739	14.526.414.610	134.364.072.349

CÔNG TY CỔ PHẦN GIẤY HOÀNG HÀ HẢI PHÒNG

Địa chỉ: Số 194 đường Kiều Hạ, Phường Đông Hải 2, Quận Hải An, TP Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**Cổ phiếu**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	10.000.000	10.000.000
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	10.000.000	10.000.000
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	<i>10.000.000</i>	<i>10.000.000</i>
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	10.000.000	10.000.000
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	<i>10.000.000</i>	<i>10.000.000</i>

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT**1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**

	Năm nay	Năm trước
Doanh thu bán hàng hóa và thành phẩm	243.713.564.203	138.941.081.955
Doanh thu khác	1.771.551.109	1.801.931.714
Cộng	245.485.115.312	140.743.013.669

Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan

	Năm nay	Năm trước
Công ty Cổ phần Bao Bì Phương Bắc		
Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm	5.202.091.250	4.960.651.200
Doanh thu tiền điện và bảo vệ	634.687.809	657.132.280
Doanh thu tiền khấu hao nhà xưởng, máy móc thiết bị theo HĐ hợp tác kinh doanh	720.000.000	720.000.000
Phải thu tiền lãi hợp tác kinh doanh	18.326.257	87.508.155

2. Các khoản giảm trừ doanh thu

	Năm nay	Năm trước
Hàng bán bị trả lại	10.965.000	3.692.100
Cộng	10.965.000	3.692.100

3. Giá vốn hàng bán

	Năm nay	Năm trước
Giá vốn của hàng hóa và thành phẩm đã bán	217.008.348.202	123.276.507.688
Giá vốn khác	1.033.284.852	1.081.931.714
Cộng	218.041.633.054	124.358.439.402

CÔNG TY CỔ PHẦN GIẤY HOÀNG HÀ HẢI PHÒNG

Địa chỉ: Số 194 đường Kiều Hạ, Phường Đông Hải 2, Quận Hải An, TP Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**4. Doanh thu hoạt động tài chính**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	2.788.307	2.885.024
lãi tiền gửi có kỳ hạn	443.661.337	73.203.458
Lãi chênh lệch tỷ giá phát sinh	51.547.958	-
Cộng	<u>497.997.602</u>	<u>76.088.482</u>

5. Chi phí tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí lãi vay	7.654.215.755	6.289.544.003
Lỗ chênh lệch tỷ giá phát sinh	249.518.799	6.833.003
Cộng	<u>7.903.734.554</u>	<u>6.296.377.006</u>

6. Chi phí bán hàng

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí cho nhân viên	849.792.548	498.236.894
Chi phí dụng cụ, đồ dùng	492.413.611	13.312.936
Chi phí khấu hao tài sản cố định	542.596.176	577.385.910
Chi phí dịch vụ mua ngoài	823.845.452	763.953.841
Chi phí bằng tiền khác	198.813.605	-
Cộng	<u>2.907.461.392</u>	<u>1.852.889.581</u>

7. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí cho nhân viên	1.155.126.513	357.559.103
Chi phí đồ dùng văn phòng	56.109.683	10.241.675
Chi phí khấu hao tài sản cố định	450.057.811	211.331.586
Thuế, phí và lệ phí	504.788.885	55.978.344
Chi phí dịch vụ mua ngoài	317.457.210	226.993.068
Chi phí bằng tiền khác	282.001.203	-
Cộng	<u>2.765.541.305</u>	<u>862.103.776</u>

8. Thu nhập khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Bất lợi thương mại khi hợp nhất BCTC	-	2.705.042.623
Lãi thanh lý tài sản cố định	38.130.728	-
Điều chỉnh công nợ không phải trả	74	25.499.902
Tiền bồi thường	209.956.943	-
Thu nhập khác	21.707.246	20.000
Cộng	<u>269.794.991</u>	<u>2.730.562.525</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN GIẤY HOÀNG HÀ HẢI PHÒNG

Địa chỉ: Số 194 đường Kiều Hạ, Phường Đông Hải 2, Quận Hải An, TP Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**9. Chi phí khác**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tiền phạt truy thu, chậm nộp thuế	53.657.398	71.417.253
Điều chỉnh công nợ	25.501.300	-
Chậm nộp bảo hiểm	4.378.635	10.579
Chi phí khác	2.800.500	-
Cộng	<u>86.337.833</u>	<u>71.427.832</u>

10. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	14.537.234.767	10.104.734.979
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:	188.217.711	(2.633.614.791)
- Các khoản điều chỉnh tăng	206.543.968	71.427.832
Phạt chậm nộp, truy thu thuế	53.657.398	71.417.253
Lãi chậm nộp bảo hiểm	3.138.922	10.579
Phạt vi phạm hành chính	2.800.500	-
Hóa đơn trên 20tr thanh toán bằng tiền mặt	146.947.148	-
- Các khoản điều chỉnh giảm	18.326.257	(2.705.042.623)
Giảm do hợp nhất BCTC	-	(2.705.042.623)
Lãi thu từ hợp tác kinh doanh	18.326.257	-
Thu nhập tính thuế	14.725.452.478	7.471.120.188
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	20%
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp theo thuế suất phổ thông	2.945.090.496	1.494.224.037
Chi phí thuế TNDN hoãn lại	(38.409.583)	38.409.583
Điều chỉnh thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của các năm trước	128.609.288	-
Tổng Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	<u>3.035.290.201</u>	<u>1.532.633.620</u>

11. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp của Công ty mẹ	11.463.534.983	8.416.824.511
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông:	-	-
Lợi nhuận tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	11.463.534.983	8.416.824.511
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm	10.000.000	4.237.501
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	<u>1.146</u>	<u>1.986</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN GIẤY HOÀNG HÀ HẢI PHÒNG

Địa chỉ: Số 194 đường Kiều Hạ, Phường Đông Hải 2, Quận Hải An, TP Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm được tính như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành đầu năm	10.000.000	2.700.000
Ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông phát trong năm	0	1.537.501
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	<u>10.000.000</u>	<u>4.237.501</u>

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Giao dịch với các bên liên quan

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Các thành viên Hội đồng quản trị		
Vay ngắn hạn	20.750.000.000	-
Trả tiền vay ngắn hạn	20.750.000.000	-

Một số tài sản thuộc sở hữu của các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan đang được sử dụng để thế chấp cho các khoản vay của ngân hàng, chi tiết xem Thuyết minh số V.17

Giao dịch với các bên liên quan khác

Bên liên quan khác với Công ty gồm:

<u>Bên liên quan</u>	<u>Mối quan hệ</u>
Công ty Cổ phần Bao Bì Phương Bắc	Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần giấy Hoàng Hà Hải Phòng là Giám đốc và Cổ đông lớn của Công ty Cổ phần Bao Bì Phương Bắc.

Các nghiệp vụ chính phát sinh trong năm giữa Công ty với các bên liên quan khác như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Công ty Cổ phần Bao Bì Phương Bắc		
Phải thu tiền bán hàng	5.722.300.375	5.456.716.320
+ Giá trị chưa thuế	5.202.091.250	4.960.651.200
+ Thuế GTGT đầu ra	520.209.125	496.065.120
Thu tiền hàng	2.817.247.970	2.304.591.630
Bù trừ công nợ phải thu - phải trả	1.292.024.910	3.310.587.830
Phải thu tiền điện và bảo vệ	698.156.590	722.845.503
+ Giá trị chưa thuế	634.687.809	657.132.280
+ Thuế GTGT đầu ra	63.468.781	65.713.223
Phải thu tiền khấu hao nhà xưởng, máy móc thiết bị theo HĐ hợp tác kinh doanh	792.000.000	792.000.000
+ Giá trị chưa thuế	720.000.000	720.000.000
+ Thuế GTGT đầu ra	72.000.000	72.000.000
Phải thu tiền lãi hợp tác kinh doanh	18.326.257	87.508.155
Thu tiền lãi hợp tác kinh doanh	87.508.155	
Thu tiền điện và bảo vệ	769.109.320	779.328.077
Phải trả tiền mua hàng	2.354.647.350	3.067.772.950

CÔNG TY CỔ PHẦN GIẤY HOÀNG HÀ HẢI PHÒNG

Địa chỉ: Số 194 đường Kiều Hạ, Phường Đông Hải 2, Quận Hải An, TP Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
+ Giá trị chưa thuế	2.140.588.500	2.788.884.500
+ Thuế GTGT đầu vào	214.058.850	278.888.450

Giá hàng hóa và dịch vụ cung cấp cho các bên liên quan là giá thị trường. Việc mua hàng hóa và dịch vụ từ các bên liên quan được thực hiện theo giá thị trường.

Các khoản công nợ phải thu không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Không có khoản dự phòng phải thu khó đòi nào được lập cho các khoản nợ phải thu từ các bên liên quan.

Tại ngày kết thúc năm tài chính, công nợ với các bên liên quan được trình bày tại thuyết minh V.3; V.5; V.8; V.12a; V.16; V.17b; V.19

2. Giá trị hợp lý của tài sản và nợ phải trả tài chính

	<u>Giá trị sổ sách</u>		<u>Giá trị hợp lý</u>	
	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tài sản tài chính				
Tiền và các khoản tương đương tiền	2.474.349.410	2.864.921.663	2.474.349.410	2.864.921.663
Phải thu khách hàng	45.680.407.452	41.990.384.336	45.680.407.452	41.990.384.336
Các khoản phải thu khác	44.435.452.043	46.521.385.646	44.435.452.043	46.521.385.646
Cộng	92.590.208.905	91.376.691.645	92.590.208.905	91.376.691.645
Nợ phải trả tài chính				
Vay và nợ	96.760.259.408	106.517.841.709	96.760.259.408	106.517.841.709
Phải trả người bán	27.372.244.071	26.611.419.589	27.372.244.071	26.611.419.589
Các khoản phải trả khác	6.208.923.451	6.225.845.386	6.208.923.451	6.225.845.386
Cộng	130.341.426.930	139.355.106.684	130.341.426.930	139.355.106.684

Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính được phản ánh theo giá trị mà công cụ tài chính có thể được chuyển đổi trong một giao dịch hiện tại giữa các bên có đầy đủ hiểu biết và mong muốn giao dịch.

Công ty sử dụng phương pháp và giả định sau để ước tính giá trị hợp lý:

- Giá trị hợp lý của tiền và các khoản tương đương tiền, phải thu khách hàng, cho vay, các khoản phải thu khác, vay, phải trả người bán và các khoản phải trả khác ngắn hạn tương đương giá trị sổ sách (đã trừ dự phòng cho phần ước tính có khả năng không thu hồi được) của các khoản mục này do có kỳ hạn ngắn.
- Giá trị hợp lý của các khoản cho vay, phải thu khách hàng, các khoản phải thu khác, vay, phải trả người bán và các khoản phải trả khác dài hạn, các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn chưa niêm yết trên thị trường chứng khoán và không có giá giao dịch do 3 công ty chứng khoán công bố được ước tính bằng cách chiết khấu dòng tiền với lãi suất áp dụng cho các khoản nợ có đặc điểm và thời gian đáo hạn còn lại tương tự.

3. Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty.

Công ty có các rủi ro tín dụng từ các hoạt động kinh doanh (chủ yếu đối với các khoản phải thu khách hàng) và hoạt động tài chính (tiền gửi ngân hàng, cho vay và các công cụ tài chính khác).

CÔNG TY CỔ PHẦN GIẤY HOÀNG HÀ HẢI PHÒNG

Địa chỉ: Số 194 đường Kiều Hạ, Phường Đông Hải 2, Quận Hải An, TP Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Phải thu khách hàng

Công ty giảm thiểu rủi ro tín dụng bằng cách chỉ giao dịch với các đơn vị có khả năng tài chính tốt, yêu cầu mở thư tín dụng đối với các đơn vị giao dịch lần đầu hay chưa có thông tin về khả năng tài chính và nhân viên kế toán công nợ thường xuyên theo dõi nợ phải thu để đôn đốc thu hồi. Trên cơ sở này và khoản phải thu của Công ty liên quan đến nhiều khách hàng khác nhau nên rủi ro tín dụng không tập trung vào một khách hàng nhất định.

Tiền gửi ngân hàng

Phần lớn tiền gửi ngân hàng của Công ty được gửi tại các ngân hàng lớn, có uy tín ở Việt Nam. Công ty nhận thấy mức độ tập trung rủi ro tín dụng đối với tiền gửi ngân hàng là thấp.

4. Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện nghĩa vụ tài chính do thiếu tiền.

Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm cao nhất trong quản lý rủi ro thanh khoản. Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Công ty quản lý rủi ro thanh khoản thông qua việc duy trì một lượng tiền và các khoản tương đương tiền phù hợp và các khoản vay ở mức mà Tổng Giám đốc cho là đủ để đáp ứng nhu cầu hoạt động của Công ty nhằm giảm thiểu ảnh hưởng của những biến động về luồng tiền.

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính dựa trên các khoản thanh toán dự kiến theo hợp đồng chưa được chiết khấu như sau:

	Từ 1 năm trở xuống	Trên 1 năm đến 5 năm	Trên 5 năm	Cộng
Số cuối năm				
Vay và nợ	90.286.827.408	6.473.432.000	-	96.760.259.408
Phải trả người bán	16.598.281.559	10.773.962.512	-	27.372.244.071
Các khoản phải trả khác	1.158.923.451	5.050.000.000	-	6.208.923.451
Cộng	108.044.032.418	22.297.394.512	-	130.341.426.930
Số đầu năm				
Vay và nợ	95.720.981.765	10.796.859.944	-	106.517.841.709
Phải trả người bán	19.208.691.713	7.402.727.876	-	26.611.419.589
Các khoản phải trả khác	1.175.845.386	5.050.000.000	-	6.225.845.386
Cộng	116.105.518.864	23.249.587.820	-	139.355.106.684

Công ty cho rằng mức độ tập trung rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn.

5. Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường. Rủi ro thị trường bao gồm 3 loại: rủi ro ngoại tệ, rủi ro lãi suất và rủi ro về giá khác.

CÔNG TY CỔ PHẦN GIẤY HOÀNG HÀ HẢI PHÒNG

Địa chỉ: Số 194 đường Kiều Hạ, Phường Đông Hải 2, Quận Hải An, TP Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Các phân tích về độ nhạy trình bày dưới đây được lập trên cơ sở giá trị các khoản nợ thuần, tỷ lệ giữa các khoản nợ có lãi suất cố định và các khoản nợ có lãi suất thả nổi là không thay đổi.

Rủi ro ngoại tệ

Rủi ro ngoại tệ là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của tỷ giá hối đoái.

Rủi ro lãi suất

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường.

Rủi ro lãi suất của Công ty chủ yếu liên quan đến tiền và các khoản vay.

Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình thị trường để có được các lãi suất có lợi nhất và vẫn nằm trong giới hạn quản lý rủi ro của mình.

Rủi ro về giá khác

Rủi ro về giá khác là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường ngoài thay đổi của lãi suất và tỷ giá hối đoái.

6. Số liệu so sánh

Số liệu so sánh là Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán Nhân Tâm Việt.

Lập ngày 28 tháng 01 năm 2019

Người lập biểu

KT. Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc



Nguyễn Thị Hương

Trần Thị Thu Lan

Trần Thị Thu Phương